TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 29/3/2019
V/v Tranh chấp cấp dưỡng nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN.

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ.

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng Vân

Ông Phạm Văn Phấn

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trương Tấn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 07/2019/TLPT- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp cấp dưỡng nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐPT- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Khánh H, sinh năm 1993;

Nơi ĐKHKTT: Xóm C, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An.

Hiện trú tại: Xóm 9, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Trần Văn Sơn, sinh năm 1990;

Nơi ĐKHKTT: Xóm 5, xã Ngh1, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An.

Hiện trú tại: Xóm C, xã Ngh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2018 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nguyên đơn chị Ngô Thị Khánh H trình bày: Chị và anh Trần Văn S đã được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn giải quyết cho ly hôn vào ngày 26/01/2018. Theo quyết định của Tòa án, chị là người được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Ngô Hoàng B, sinh ngày 20/12/2016; tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S do lúc đó chị chưa yêu

cầu. Quá trình nuôi con, cháu B còn nhỏ, thường xuyên đau ốm bệnh tật, hay phải đi viện thăm khám, hoàn cảnh của chị lại khó khăn, thu nhập thấp, việc nuôi cháu gặp nhiều khó khăn nên chị cần thêm chi phí để nuôi con. Vì vậy, chị yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng 1.700.000 đồng vì anh S kinh doanh buôn bán tại chợ Ngh và làm nghề photocopy thu nhập ổn định 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng/tháng.

Bị đơn anh Trần Văn S trình bày: Anh và chị Ngô Thị Khánh H đã được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn giải quyết cho ly hôn, giao con chung của vợ chồng là cháu Trần Ngô Hoàng Bh cho chị H nuôi và anh không phải đóng góp tiền cấp nuôi con như chị H trình bày. Nay chị H yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con 1.700.000 đồng /tháng thì anh không đồng ý vì mức thu nhập của anh cũng chỉ có 2.000.000 đồng/tháng thì chưa đủ nuôi sống bản thân anh nên không có tiền cấp dưỡng nuôi con, anh chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 200.000 đồng. Nếu chị H không nuôi được con thì giao con lại cho anh nuôi và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng chứ anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

Tại bản án sơ thẩm số 22/2018/HNGĐ-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Áp dụng khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 điều 82; điều 83; điều 107, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Khánh H, buộc anh Trần Văn S phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H mỗi tháng 800.000 đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 11 năm 2018 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên, trưởng thành và có khả năng lao động để tự nuôi mình.

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/11/2018, anh Trần Văn S kháng cáo đối với bản án sơ thẩm với nội dung: Mức chu cấp 800.000 đồng/tháng là quá cao đối với một người chưa có công ăn việc làm, chỉ sống dựa vào gia đình như anh, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại quyền nuôi con và vấn đề cấp dưỡng; việc công an viên và trưởng Công an xã Ngh thẩm định về anh mà không gặp trực tiếp anh để thẩm định nhưng vẫn có giấy tờ thẩm định về anh gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn anh Trần Văn S giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và cho rằng cửa hàng kinh doanh tại chợ Ngh là của mẹ anh, anh chỉ làm thuê cho mẹ anh, được mẹ trả tiền công tháng 2.000.000 đồng, tháng 700.000 đồng đến 800.000 đồng, thu nhập không ổn định, không đủ nuôi sống bản thân nên anh chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho chị H mỗi tháng 200.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn S, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét kháng cáo của anh Trần Văn S: Anh Trần Văn S và chị Ngô Thị Khánh H ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 7a/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Về con chung, Tòa án quyết định giao con chung Trần Ngô Hoàng B, sinh ngày 20/12/2016 cho chị Ngô Thị Khánh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh S vì chị H chưa yêu cầu. Quá trình nuôi con, do cháu B còn nhỏ hay đau ốm, chị H thu nhập thấp, việc nuôi cháu gặp nhiều khó khăn nên chị H làm đơn yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình thì "Cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng". Khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình quy định "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con". Như vậy, theo quy định của pháp luật, anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu B nên việc chị H yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con là chính đáng và đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng cáo công an viên và trưởng Công an xã Ngh thẩm định về anh mà không gặp trực tiếp anh để thẩm định nhưng vẫn có giấy tờ thẩm định về anh gửi cho Tòa án: Theo quy định tại Điều 97 và Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án có quyền xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Do đó việc Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xác minh tại Công an xã Ngh, huyện Ngh về thu nhập của anh S là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng cáo mức cấp dưỡng: Theo lời khai của chị Ngô Thị Khánh H thì anh S có cửa hàng kinh doanh tại chợ Ngh, có thu nhập ổn định nên yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.700.000 đồng, còn anh S cho rằng cửa hàng kinh doanh tại chợ Ngh trước đây khi anh và chị H chưa ly hôn thì vợ chồng được mẹ anh giao cho quản lý, sau khi ly hôn thì mẹ anh đã lấy lại cửa hàng.

Hiện nay, anh đang làm thuê cho mẹ, được mẹ trả tiền công có tháng 2.000.000 đồng, có tháng 700.000 đồng đến 800.000 đồng, thu nhập không ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình nên anh chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 200.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án thì anh S có hộ khẩu thường trú tại xóm 5, xã Ngh1, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An; hiện đang tạm trú tại xóm C, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An. Theo biên bản xác minh tại Công an xã Ngh và tổ dân cư khu vực chợ thì anh S đang làm nghề photocopy và kinh doanh một số mặt hàng phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân tại xóm chợ Ngh với mức thu nhập bình quân 3.000.000 đồng/tháng. Mặt khác, anh S là người trưởng thành, khỏe mạnh, có khả năng lao động tạo ra thu nhập. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh S cung cấp cho Tòa án Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mang tên bà Lê Thị Ng để chứng minh cửa hàng kinh doanh là của mẹ anh S, tuy nhiên đăng ký kinh doanh này được thay đổi vào ngày 22/6/2018 là sau khi Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn thụ lý vụ án hơn hai tháng. Vì vậy, việc anh S cho rằng anh là một người chưa có công ăn việc làm, chỉ sống phụ thuộc vào gia đình và không có khả năng cấp dưỡng cho cháu B là không có căn cứ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào mức thu nhập của anh S, nhu cầu thiết yếu của con chung buộc anh S phải cấp dưỡng nuôi cháu B cho chị H 800.000 đồng/tháng là phù hợp.

Đối với kháng cáo về quyền nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, anh S không có đơn yêu cầu phản tố thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn và cấp sơ thẩm chưa xem xét nên cấp phúc thẩm không có cơ sở để xem xét giải quyết. Trường hợp có yêu cầu thay đổi người nuôi con thì anh Trần Văn S có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

Từ các phân tích trên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của anh Trần Văn S, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về án phí phúc thẩm: Anh Trần Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 5 Điều 28; Điều 147; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia

đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Khánh H, buộc anh Trần Văn S phải cấp dưỡng nuôi con chung Trần Ngô Hoàng Bh, sinh ngày 20/12/2016 cho chị H mỗi tháng 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về án phí: Anh Trần Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001303 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn. Anh S còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án mà không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- THADS huyện Nghĩa Đàn;
- TAND huyện Nghĩa Đàn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Từ